

ĐIỂM THI PHÒNG 01

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS001	Nguyễn Phúc An	4.5	2.8	3.5	10.8
2	MS002	Lại Đức An	7	2.3	4.5	13.8
3	MS003	Nguyễn Hoàng Hoài An	7.25	5.5	5.25	18
4	MS004	Ngô Hoài An	7.75	6.3	3.25	17.3
5	MS005	Nguyễn Thái An	5.75	2.5	2.75	11
6	MS006	Lưu Hà An	7.5	9.2	5	21.7
7	MS007	Chu Đức An	7.25	2.3	4	13.55
8	MS008	Nguyễn Thành Bảo An	7.5	4.7	6.25	18.45
9	MS009	Phạm Bảo An	6	4.7	5.25	15.95
10	MS010	Phạm Hải An	5.5	3.1	3.75	12.35
11	MS011	Trần Thị Quỳnh Anh	7.25	3.7	3.25	14.2
12	MS012	Đặng Quỳnh Anh	8	2.9	2	12.9
13	MS013	Hoàng Lan Anh	7.5	2.8	2.75	13.05
14	MS014	Phạm Đức Anh	4.25	2.2	0	6.45
15	MS015	Phạm Hải Anh	4.75	2.9	1.5	9.15
16	MS016	Phạm Thị Minh Anh	7.5	3.2	4	14.7
17	MS017	Phan Quỳnh Anh	7.25	0.5	2.75	10.5
18	MS018	Bùi Thị Ngọc Anh	7.5	2.15	3.25	12.9
19	MS019	Đinh Minh Anh	7.75	2.6	3	13.35
20	MS020	Đỗ Hoàng Anh	3.75	1.9	0.25	5.9
21	MS021	Phạm Minh Anh	7.5	3.5	3	14
22	MS022	Nguyễn Hà Anh				0
23	MS023	Nguyễn Lan Anh	8	4.1	5.25	17.35
24	MS024	Đỗ Hùng Anh	7.25	6.6	4.5	18.35
25	MS025	Lại Nguyễn Tuấn Anh				0

Danh sách này có 25 thí sinh

Phù Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 02

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS026	Phạm Thị Quỳnh Anh	6.75	2.2	2	10.95
2	MS027	Lại Nguyễn Tuấn Anh	5.25	4.3	0.5	10.05
3	MS028	Nguyễn Thế Anh	5.5	1.5	2	9
4	MS029	Nguyễn Thị Phương Anh	7	5.1	4	16.1
5	MS030	Lê Thị Kiều Anh	7	2.4	3.5	12.9
6	MS031	Nguyễn Ngọc Anh	7.25	5.2	5.75	18.2
7	MS032	Phạm Quỳnh Anh	8	6.6	8	22.6
8	MS033	Mai Quang Anh	6	3.3	4	13.3
9	MS034	Dương Nhật Anh	7	4.2	2	13.2
10	MS035	Đinh Thị Quỳnh Anh	7	1.9	2.25	11.15
11	MS036	Đinh Việt Anh	2.5	1.8	0	4.3
12	MS037	Ngô Thị Quỳnh Anh	7.5	2.2	5.5	15.2
13	MS038	Nguyễn Đức Tuấn Anh	6.75	6.4	5.25	18.4
14	MS039	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	4.75	3.3	3	11.05
15	MS040	Nguyễn Lan Anh	4.75	4.4	3.75	12.9
16	MS041	Trần Duy Anh	7	6.5	4	17.5
17	MS042	Trần Minh Anh	3.5	1.7	0	5.2
18	MS043	Vũ Mai Anh				0
19	MS044	Bùi Ngọc Anh	7	5.8	3.25	16.05
20	MS045	Lại Nam Anh	7.25	9	8.5	24.75
21	MS046	Nguyễn Ngọc Anh	7.75	3.8	1.75	13.3
22	MS047	Nguyễn Thị Phương Anh	7.5	5.3	4	16.8
23	MS048	Phạm Hà Anh	7.75	6.4	7.25	21.4
24	MS049	Phạm Quỳnh Anh	7	4	3.5	14.5
25	MS050	Phan Minh Anh	6.5	5.8	0.25	12.55

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

TRƯỜNG THCS&THPT MENSA
HỘI ĐỒNG THI THỬ VÀO LỚP 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI PHÒNG 03

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS051	Phan Minh Anh	6	5.4	2.25	13.65
2	MS052	Trần Hà Anh	7.5	5.8	1	14.3
3	MS053	Trần Hoàng Anh	7.75	2.1	2	11.85
4	MS054	Trần Hoàng Anh	6.75	4.8	4	15.55
5	MS055	Trần Minh Anh	8	5.5	2.75	16.25
6	MS056	Trần Ngọc Anh	8	3.2	3.25	14.45
7	MS057	Nguyễn Ngọc Ánh	7.5	2	2.25	11.75
8	MS058	Lương Minh Ánh	7.5	6.1	3.25	16.85
9	MS059	Đinh Gia Bảo	7.75	6.2	6.5	20.45
10	MS060	Nguyễn Hoài Bằng	8	4.2	3.75	15.95
11	MS061	Hoàng Ngọc Bích	7.25	5.8	3.5	16.55
12	MS062	Nguyễn Thị Xuân Bích	6.25	1.9	0.5	8.65
13	MS063	Trần Ngọc Bích	7.5	4	4.5	16
14	MS064	Trần Hữu Bình	6.75	7.3	1.75	15.8
15	MS065	Trần Hữu Bình				0
16	MS066	Hoàng Hiếu Bông	7.5	6	5.25	18.75
17	MS067	Trịnh Thành Công	7.5	3.6	3.75	14.85
18	MS068	Đặng Thành Công	7	1.3	2.5	10.8
19	MS069	Nguyễn Thị Kim Cúc	5.75	2	3	10.75
20	MS070	Trần Minh Cường	5	4.3	5.5	14.8
21	MS071	Lại Huyền Châm	6.25	1.9	1.25	9.4
22	MS072	Lê Anh Châu	5	6	4.25	15.25
23	MS073	Nguyễn Minh Châu	7.75	6.5	2.75	17
24	MS074	Đỗ Hoàng Bảo Châu	7.25	3.6	1.25	12.1
25	MS075	Phạm Quế Chi	7.5	5.6	4.75	17.85

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 04

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS076	Điền Thị Quỳnh Chi				0
2	MS077	Vũ Linh Chi	6.5	5.5	3.5	15.5
3	MS078	Đỗ Ngọc Bảo Chi	7.25	5.5	2.25	15
4	MS079	Phạm Phương Chi	7.25	2.3	2.75	12.3
5	MS080	Phạm Thị Phương Chi	6.5	3.5	4.75	14.75
6	MS081	Phạm Linh Chi	7.25	9.1	5.25	21.6
7	MS082	Nguyễn Linh Chi	6.75	4.2	3.75	14.7
8	MS083	Chu Thúy Chi	7	2.3	2.75	12.05
9	MS084	Nguyễn Thị Hồng Chiêm				0
10	MS085	Nguyễn Xuân Chinh	5.5	5.9	5.25	16.65
11	MS086	Hoàng Ngọc Diệp	6.75	2.9	4.5	14.15
12	MS087	Trần Ngọc Diệp	6.75	1.9	3	11.65
13	MS088	Phạm Ngọc Diệp	6.5	1	2.25	9.75
14	MS089	Trương Ngọc Thùy Dung	6.25	7.3	5.25	18.8
15	MS090	Vũ Lê Dung				0
16	MS091	Trần Thị Thủy Dung	7.25	7.2	9	
17	MS092	Ngô Thùy Dung	7	3.1	2.5	12.6
18	MS093	Chu Thùy Dung	7	3.7	4.5	15.2
19	MS094	Lại Tiên Dũng	6.5	0.7	2	9.2
20	MS095	Vũ Tiên Dũng	6.25	3.3	6.25	15.8
21	MS096	Nguyễn Đắc Việt Dũng	6.75	5.3	4.75	16.8
22	MS097	Nguyễn Trần Đức Dũng	6	3.6	4	13.6
23	MS098	Nguyễn Tân Dũng	7	4.8	2.75	14.55
24	MS099	Mai Trung Dũng	6.75	5.1	2.25	14.1
25	MS100	Phạm Tân Dũng	7.25	5.4	7.5	20.15

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Thị Nhung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM THI PHÒNG 05

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS101	Vũ Quang Dũng	6	3.4	2.75	12.15
2	MS102	Đỗ Tân Dũng	0.75	1.4	0	2.15
3	MS103	Nguyễn Đức Duy	7.25	1.9	2.75	11.9
4	MS104	Khiêu Khương Duy	4.5	4.1	3.75	12.35
5	MS105	Nhữ Anh Duy	7.5	6.3	7.5	21.3
6	MS106	Nguyễn Thị Duyên	5.75	1.7	1.25	8.7
7	MS107	Phạm Thùy Dương	7	4.7	6.75	18.45
8	MS108	Đỗ Thị Ánh Dương	7.25	3.2	2.5	12.95
9	MS109	Đỗ Ngọc Dương	6	2.1	0	8.1
10	MS110	Phạm Anh Dương	6.75	3.1	4.25	14.1
11	MS111	Phan Thị Thùy Dương	6.75	2.2	2.75	11.7
12	MS112	Hàn Thái Dương	7	6.8	6.5	20.3
13	MS113	Hoàng Thùy Dương				0
14	MS114	Đỗ Thị Thùy Dương	5.5	1.2	0.5	7.2
15	MS115	Thieu Hoàng Dương	7	2.1	2.25	11.35
16	MS116	Phạm Trường Đại	6	1.5	0.75	8.25
17	MS117	Trần Tuấn Đại	6	4.4	4	14.4
18	MS118	Nguyễn Bách Đại	6.5	5.4	3	14.9
19	MS119	Nguyễn Thị Huyền Đan	7.5	5.9	5.5	18.9
20	MS120	Ngô Anh Đào	7	9.3	6	22.3
21	MS121	Nguyễn Tiên Đạt	6.25	4.3	4.75	15.3
22	MS122	Lê Tiên Đạt	6.25	2.2	2.25	10.7
23	MS123	Tổng Đức Đạt	6	5.5	5.5	17
24	MS124	Đan Phúc Thành Đạt	5	6.5	3.75	15.25
25	MS125	Trịnh Tiên Đạt	6.75	5	3.25	15

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 06

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS126	Vũ Hải Đăng	2.25	1.7	0	3.95
2	MS127	Nguyễn Hải Đăng	6	2.8	4	12.8
3	MS128	Phạm Hải Đăng	7	5.3	6.75	19.05
4	MS129	Phạm Hoàng Đồng	7	4.6	3.25	14.85
5	MS130	Nguyễn Thị Thu Đông	6	0.7	1.5	8.2
6	MS131	Nguyễn Lê Minh Đức	5.75	3.3	0.75	9.8
7	MS132	Nguyễn Hoàng Minh Đức	3.25	2.1	0.5	5.85
8	MS133	Nguyễn Minh Đức	5	2.3	2.75	10.05
9	MS134	Lê Anh Đức	6	3.2	1.25	10.45
10	MS135	Trần Chung Đức	7.75	3.5	6	17.25
11	MS136	Vũ Minh Đức	7.5	3	2.75	13.25
12	MS137	Lại Minh Đức	4.75	1.1	2.5	8.35
13	MS138	Đỗ Minh Đức	7	6.7	6.5	20.2
14	MS139	Hoàng Minh Đức	7.25	5.9	2.75	15.9
15	MS140	Trần Anh Đức				0
16	MS141	Hoàng Minh Đức	6.75	2.9	3	12.65
17	MS142	Nguyễn Linh Giang	7	3.3	2	12.3
18	MS143	Lê Hương Giang	6.5	4.9	1.25	12.65
19	MS144	Phạm Hương Giang	8.25	7.2	5.75	21.2
20	MS145	Trần Thị Linh Giang	6.25	1.7	2	9.95
21	MS146	Đỗ Thị Trà Giang	7.5	5.7	4.25	17.45
22	MS147	Bùi Thị Minh Giang	7	6.2	2.5	15.7
23	MS148	Lại Minh Giang	7.5	2.5	1.75	11.75
24	MS149	Phạm Hương Giang	7	4.4	0.75	12.15
25	MS150	Trần Hương Giang	8	8.4	6.25	22.65

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 07

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS151	Lương Hà Giang	7	5.2	5.25	17.45
2	MS152	Bùi Hương Giang	6.25	3.9	2.5	12.65
3	MS153	Phạm Nguyễn Trường Giang	7	2.7	0	9.7
4	MS154	Phạm Trường Giang	7.5	7.6	6	21.1
5	MS155	Trần Nguyên Giáp	7	5.3	2.25	14.55
6	MS156	Lê Nguyên Giáp				0
7	MS157	Đào Phương Hà	6.75	3.2	2.75	12.7
8	MS158	Nguyễn Thị Ngân Hà	4	1.8	0.75	6.55
9	MS159	Lương Thị Thủy Hà	6	3.3	5.75	15.05
10	MS160	Hoàng Ngọc Hà	7	3.1	6.25	16.35
11	MS161	Vũ Đô Ngân Hà	7.5	5.9	6.5	19.9
12	MS162	Nguyễn Thu Hà	7.5	2.1	1.75	11.35
13	MS163	Dương Ngân Hà	8	6.6	6.75	21.35
14	MS164	Nguyễn Thái Hà	7	3.4	2.5	12.9
15	MS165	Nguyễn Sơn Hải	7.25	7.9	6	21.15
16	MS166	Vũ Trần Nhật Hải	6.75	3.6	3.75	14.1
17	MS167	Nguyễn Hoàng Hải	4.5	1.5	4.5	10.5
18	MS168	Nguyễn Văn Hải				0
19	MS169	Đoàn Trung Hải	5.75	6.9	5	17.65
20	MS170	Trương Thị Hào	5.5	3.3	6	14.8
21	MS171	Dương Thanh Hằng	7.75	8.1	6.75	22.6
22	MS172	Trịnh Nguyễn Bảo Hân	6.75	2	1.75	10.5
23	MS173	Nguyễn Gia Hân	7	2.7	3.75	13.45
24	MS174	Nguyễn Thanh Hiền	7.5	4.6	2.25	14.35
25	MS175	Nguyễn Thanh Hiền	7.75	6	7.5	21.25

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Thị Nhung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM THI PHÒNG 08

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS176	Nguyễn Thị Kim Hiền	5.75	1.3	1.25	8.3
2	MS177	Đỗ Trọng Hiếu	5.5	2	4	11.5
3	MS178	Hoàng Lê Trung Hiếu	7	5.4	4.5	16.9
4	MS179	Lưu Trung Hiếu	8.25	9.4	9.25	26.9
5	MS180	Hoàng Trung Hiếu	4.75	0.8	1.5	7.05
6	MS181	Trần Trung Hiếu	6.5	1.5	1.5	9.5
7	MS182	Nguyễn Thu Hoài	8.75	6.3	5.5	20.55
8	MS183	Nguyễn Thái Hoàng	7	2.2	3.5	12.7
9	MS184	Lê Xuân Hoàng	7	5.2	4.25	16.45
10	MS185	Trần Huy Hoàng	6.25	2	4.75	13
11	MS186	Nguyễn Duy Hoàng	6.5	1.5	1.25	9.25
12	MS187	Đỗ Vũ Đức Hoàng	7.25	4.1	5.5	16.85
13	MS188	Vương Phạm Anh Hồng	6.75	3.9	3.5	14.15
14	MS189	Lại Thị Huê	7.25	2.1	2.5	11.85
15	MS190	Trần Duy Hùng	6.5	4.5	3.25	14.25
16	MS191	Nguyễn Mạnh Hùng				0
17	MS192	Vũ Mạnh Hùng	7	6.2	3	16.2
18	MS193	Phùng Lê Quang Huy	5.75	5.5	4.5	15.75
19	MS194	Hoàng Trung Huy	5.75	0.3	3.5	9.55
20	MS195	Nguyễn Khánh Huy	2	1.2	0.5	3.7
21	MS196	Lại Dương Huy	5	1.6	2.5	9.1
22	MS197	Lê Tiên Huy	4.75	1.8	1.25	7.8
23	MS198	Nguyễn Thanh Huy	6.75	9	5.25	21
24	MS199	Hoàng Quốc Huy	5	1.9	2	8.9
25	MS200	Vũ Minh Huy	4	1.3	2.25	7.55

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phu Ly
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 09

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS201	Trần Minh Huy	6.5	1.5	3.5	11.5
2	MS202	Đỗ Thanh Huyền	7.5	5.6	4.25	17.35
3	MS203	Phạm Thanh Huyền	5.5	1.8	3.25	10.55
4	MS204	Nguyễn Khánh Huyền	6	1.3	2.25	9.55
5	MS205	Nguyễn Khánh Huyền	7	3.5	3.5	14
6	MS206	Nguyễn Khánh Huyền	8	3.1	1.5	12.6
7	MS207	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	7.5	1.8	3.25	12.55
8	MS208	Trương Khánh Huyền	7.5	3.1	2.5	13.1
9	MS209	Lại Gia Hưng	7.25	3.6	3.75	14.6
10	MS210	Nguyễn Tuấn Hưng	7	2.9	3.25	13.15
11	MS211	Phạm Quốc Hưng	6.5	5.7	6.5	18.7
12	MS212	Phạm Mai Hương	7.25	3.2	5.25	15.7
13	MS213	Nguyễn Lan Hương				0
14	MS214	Bạch Đại Hường	8.25	6.4	7.75	22.4
15	MS215	Lại Trung Kiên	7	1.8	2.25	11.05
16	MS216	Nguyễn Đức Kiên	4.25	2.8	1	8.05
17	MS217	Nguyễn Trung Kiên	7.75	5.1	6.25	19.1
18	MS218	Vũ Mạnh Khang	6.75	4	5	15.75
19	MS219	Lê Hoàng Khang	5	3.4	5.5	13.9
20	MS220	Phạm Xuân Khang	6	8.3	5	19.3
21	MS221	Nguyễn Bảo Khanh	0	1.4	1	2.4
22	MS222	Hoàng Nam Khánh	4.5	3.4	5	12.9
23	MS223	Nguyễn Gia Khánh	2.5	1.3	3.25	7.05
24	MS224	Phạm Gia Khánh	7.5	5.4	5.5	18.4
25	MS225	Trần Duy Khánh	7	3.7	6.25	16.95

Danh sách này có 25 thí sinh

Phù Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

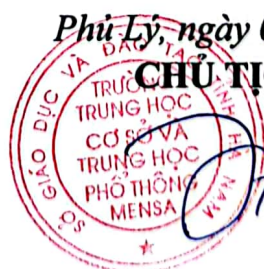
ĐIỂM THI PHÒNG 10

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS226	Trần Nam Khánh				0
2	MS227	Bùi Trần Đăng Khoa	6.25	3.4	4.25	13.9
3	MS228	Nguyễn Minh Khoa	6.5	6.1	4	16.6
4	MS229	Nguyễn Minh Khôi	5.75	2.1	1.5	9.35
5	MS230	Nguyễn Nhật Khôi	6.25	9.3	6.75	22.3
6	MS231	Vũ Minh Khuê	7.5	4.5	3	15
7	MS232	Lê Phương Lam	7	6.6	4.25	17.85
8	MS233	Trần Vũ Quỳnh Lam	5.5	8.3	3.5	17.3
9	MS234	Phạm Thị Phương Lan	6	1.4	2.5	9.9
10	MS235	Vũ Tuệ Lâm	8	2.2	2.5	12.7
11	MS236	Đặng Ngọc Lâm	7.5	4.3	4.25	16.05
12	MS237	Nguyễn Lâm	6.5	5.7	5	17.2
13	MS238	Trần Văn Lâm	7.5	2.8	1.5	11.8
14	MS239	Tổng Đức Lâm	7	6.4	6.75	20.15
15	MS240	Phạm Minh Lâm	6.75	3	1.25	11
16	MS241	Dương Tuệ Lâm	6.75	2.9	5	14.65
17	MS242	Bùi Ngọc Lâm	6.25	4.2	1	11.45
18	MS243	Phan Bảo Lâm	6.75	3.2	5.25	15.2
19	MS244	Lã Trần Bảo Lâm	6.5	7.6	6.75	20.85
20	MS245	Nguyễn Tuệ Lâm	7	6.9	3.75	17.65
21	MS246	Trần Thị Thanh Liên	6.75	1.4	4.5	12.65
22	MS247	Trần Phương Linh	7.25	2.1	4.25	13.6
23	MS248	Bạch Thị Khánh Linh	7.25	8.4	6.25	21.9
24	MS249	Phạm Khánh Linh	6.5	2.3	2	10.8
25	MS250	Nguyễn Yến Linh	6.25	2.6	2	10.85

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

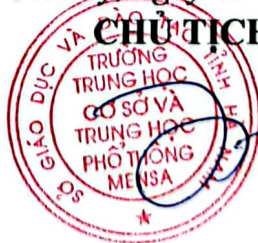
ĐIỂM THI PHÒNG 11

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS251	Phạm Thị Thùy Linh	4.5	1.3	3.5	9.3
2	MS252	Dương Khánh Linh	4.25	2.4	2	8.65
3	MS253	Nguyễn Thị Diệu Linh	5	1.3	1.75	8.05
4	MS254	Lại Thùy Linh	6.5	1.2	1.75	9.45
5	MS255	Vũ Hà Linh	6	1.8	2	9.8
6	MS256	Nguyễn Gia Linh	4.75	2	5	11.75
7	MS257	Hoàng Hà Linh	7	5.1	6.25	18.35
8	MS258	Đinh Khánh Linh	6.75	7	3	16.75
9	MS259	Phạm Khánh Linh	6	2	2.75	10.75
10	MS260	Trương Gia Linh	6	9.3	6	21.3
11	MS261	Trần Phương Linh	7.75	4.5	3.75	16
12	MS262	Trần Phương Linh	5.25	5	2.25	12.5
13	MS263	Trần Thùy Linh	5	6.3	3.75	15.05
14	MS264	Trần Phạm Khánh Linh	7	5.4	4.75	17.15
15	MS265	Lê Thùy Linh	7.75	7.8	6.5	22.05
16	MS266	Lại Đào Hà Linh	7	8.4	6.5	21.9
17	MS267	Ngô Hà Phương Linh	7.25	6.7	2	15.95
18	MS268	Trần Nhật Linh	6.5	2.4	3	11.9
19	MS269	Phạm Giang Linh	5.75	6.7	6.5	18.95
20	MS270	Lê Gia Linh	6.5	9.2	8.25	23.95
21	MS271	Bạch Gia Linh	6	5.1	4	15.1
22	MS272	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	7	2.6	3.5	13.1
23	MS273	Lê Diệu Phương Loan	7	3.9	5.75	16.65
24	MS274	Cao Thị Loan	7.5	4.5	3.75	15.75
25	MS275	Đỗ Hải Long	6.25	4.1	3.25	13.6

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

TRƯỜNG THCS&THPT MENSA
HỘI ĐỒNG THI THỬ VÀO LỚP 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI PHÒNG 12

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS276	Phạm Hải Long	5.75	2.8	6.5	15.05
2	MS277	Nguyễn Trịnh Bảo Long	7.5	3.6	3.75	14.85
3	MS278	Lê Hồng Lộc	6.5	6	4	16.5
4	MS279	Phạm Thúc Bảo Lộc	7.25	8.6	5	20.85
5	MS280	Trần Gia Lộc	6.5	1.9	5.25	13.65
6	MS281	Trương Xuân Lộc	5.25	2.8	4.5	12.55
7	MS282	Bùi Xuân Lộc	1.5	1.5	0.25	3.25
8	MS283	Nguyễn Thị Nghĩa Lương	6	2	1.5	9.5
9	MS284	Phạm Đức Lương	7.5	9.1	6	22.6
10	MS285	Trần Hương Ly	6	4.3	2	12.3
11	MS286	Trần Khánh Ly	8	5.9	4.25	18.15
12	MS287	Bùi Lương Cẩm Ly	7	5.6	3.75	16.35
13	MS288	Nguyễn Thanh Mai	8.25	6.3	5	19.55
14	MS289	Trần Quỳnh Mai	5.5	2.5	1.5	9.5
15	MS290	Nguyễn Xuân Mai	8	9.4	4.75	22.15
16	MS291	Phạm Nhật Mai	6.5	4.2	3.25	13.95
17	MS292	Trần Vũ Tuyết Mai	6.75	3.1	2.75	12.6
18	MS293	Nguyễn Thê Mạnh	5	2.9	6	13.9
19	MS294	Trần Tiên Mạnh	4.75	1.8	5	11.55
20	MS295	Nguyễn Thê Mạnh	5.75	3.4	1.75	10.9
21	MS296	Nguyễn Đức Mạnh	6	1.8	3.25	11.05
22	MS297	Nguyễn Bình Minh	6.75	3.1	1.75	11.6
23	MS298	Vũ Văn Minh	5	2.4	2	9.4
24	MS299	Đào Quang Minh	6	2.2	2.25	10.45
25	MS300	Nguyễn Tiên Minh	7.25	6.7	5.25	19.2

Danh sách này có 25 thí sinh

Phụ Lục ngày 09 tháng 05 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Thị Nhung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM THI PHÒNG 13

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS301	Phạm Nhật Minh	4.75	2.3	3.75	10.8
2	MS302	Nguyễn Hồng Nhật Minh	8.5	8.5	7.5	24.5
3	MS303	Phan Hữu Minh	6.75	7.2	5.25	19.2
4	MS304	Phạm Công Minh	6	1.7	2	9.7
5	MS305	Đỗ Quang Minh	5.25	1.6	2.25	9.1
6	MS306	Nguyễn Tuấn Minh	3.5	1.9	1.75	7.15
7	MS307	Lương Diệp Minh	7	5.3	3.25	15.55
8	MS308	Nguyễn Vũ Tùng Minh	4.5	1.9	3.75	10.15
9	MS309	Phan Nhật Minh	5.5	5.2	7	17.7
10	MS310	Đỗ Trần Thiện Minh	8.25	8.9	3.25	20.4
11	MS311	Nguyễn Phúc Minh				0
12	MS312	Đỗ Nhật Minh	7.5	5.3	4	16.8
13	MS313	Lê Nguyễn Nhật Minh	7.5	8.5	7.5	23.5
14	MS314	Nguyễn Thành Minh	6.75	1	2.25	10
15	MS315	Trần Bảo Minh	7	3.9	3.75	14.65
16	MS316	Nguyễn Thị Trà My	6	0.9	1.5	8.4
17	MS317	Trần Nguyễn Trà My	6	5.2	1	12.2
18	MS318	Phạm Nguyễn Hải My	5.25	5	4.5	14.75
19	MS319	Phạm Trà My	6.5	1.6	3.5	11.6
20	MS320	Nguyễn Tuấn Nam	5.5	7	6.75	19.25
21	MS321	Lữ Hải Nam	6	4.9	3.25	14.15
22	MS322	Nguyễn Hải Nam	5	3.2	1.75	9.95
23	MS323	Chu Hữu Nam	6	4.9	7	17.9
24	MS324	Ngô Thê Nam	6.75	1.9	6	14.65
25	MS325	Nguyễn Hồng Ninh	7.5	6.5	4.5	18.5

Danh sách này có 25 thí sinh

Phù Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phù Lý
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

BẢNG GHI ĐIỂM THI PHÒNG 14

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS326	Nguyễn Hồng Ninh				0
2	MS327	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	5.75	2.1	2.25	10.1
3	MS328	Lại Thị Thúy Nga	7.75	5.6	7	20.35
4	MS329	Nguyễn Thị Nga	5	4	3.25	12.25
5	MS330	Nguyễn Linh Nga	7	3.9	3	13.9
6	MS331	Nguyễn Thuý Ngân	6.5	3.3	1.75	11.55
7	MS332	Phạm Phương Ngân	7	3.7	2.25	12.95
8	MS333	Vũ Kim Ngân	7.5	3	3.75	14.25
9	MS334	Dương Thị Ngân	6.5	2.3	3	11.8
10	MS335	Hoàng Thị Kim Ngân	5.25	2.4	4	11.65
11	MS336	Nguyễn Kim Ngân	8	7.4	3	18.4
12	MS337	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	6.75	5.5	1.25	13.5
13	MS338	Trịnh Kim Ngân	7	5.6	6	18.6
14	MS339	Phạm Minh Ngọc	6.25	5	3	14.25
15	MS340	Vũ Anh Ngọc	6.75	7	2.75	16.5
16	MS341	Đỗ Thị Bích Ngọc	8.25	6.5	4.75	19.5
17	MS342	Nguyễn Phương Ngọc	6.75	8.4	5	20.15
18	MS343	Vũ Xuân Ngọc	5.5	2.8	5	13.3
19	MS344	Nguyễn Hồng Ngọc	8	9	6.5	23.5
20	MS345	Bùi Bích Ngọc	7.5	7	7	21.5
21	MS346	Phan Lâm Khánh Ngọc	6.5	3.8	2.5	12.8
22	MS347	Phạm Thảo Nguyên	7	5.5	4.5	17
23	MS348	Trần Bảo Nguyên	6.75	5.4	7.75	19.9
24	MS349	Đinh Thị Thảo Nguyên	6.75	7.3	1.75	15.8
25	MS350	Đỗ Phạm Thảo Nguyên	6.5	4	4	14.5

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

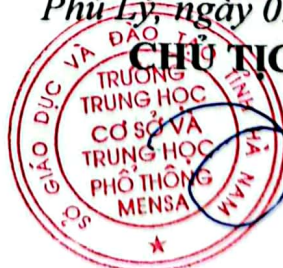
ĐIỂM THI PHÒNG 15

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS351	Nguyễn Bùi Cường Nguyên	5.5	5.6	7.25	18.35
2	MS352	Lữ Thị Thanh Nhân	5.75	5.7	5.25	16.7
3	MS353	Hoàng Anh Nhật	4.25	1.3	1.25	6.8
4	MS354	Phạm Yên Nhi	7.25	2.8	2.5	12.55
5	MS355	Vũ Lan Nhi	5	2	0.25	7.25
6	MS356	Nguyễn Thị Phương Nhi				0
7	MS357	Nguyễn Thị Phương Nhi	4.75	2.3	4	11.05
8	MS358	Phan Linh Nhi	6.25	3.9	4.25	14.4
9	MS359	Nguyễn Yên Nhi	7.5	2.4	2.5	12.4
10	MS360	Nguyễn Thị Yên Nhi	6.25	2.7	2.75	11.7
11	MS361	Nguyễn Thị Yên Nhi	5	2.8	1.25	9.05
12	MS362	Nguyễn Thị Yên Nhi	6.75	3.3	4	14.05
13	MS363	Nguyễn Quỳnh Nhi	5.25	2.4	2.75	10.4
14	MS364	Nguyễn Thị Hồng Nhung	7	3.1	2.75	12.85
15	MS365	Nguyễn Quỳnh Nhung	6.5	4	3.25	13.75
16	MS366	Nguyễn Trang Nhung	6.75	3.1	4.25	14.1
17	MS367	Nguyễn Tân Phát	5	1.3	1.25	7.55
18	MS368	Nguyễn Dương Thành Phát	6.5	9	7.25	22.75
19	MS369	Tạ An Phát	6.75	6.3	4	17.05
20	MS370	Trần Hữu Phát				0
21	MS371	Đinh Vũ Xuân Phong	6.25	6.5	5.25	18
22	MS372	Nguyễn Đình Phong	3.5	0.9	0	4.4
23	MS373	Trần Đức Nam Phong				0
24	MS374	Trần Quốc Phú	6.75	3.6	5.25	15.6
25	MS375	Phạm An Phú	5.25	6.9	3.5	15.65

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Thị Nhung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 16

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS376	Phạm Anh Phú	7	8.7	7.5	23.2
2	MS377	Phạm Thiên Phú	5.5	5.5	5.25	16.25
3	MS378	Ngô Hoàng phúc	5.25	4	3.5	12.75
4	MS379	Nguyễn Trần Phúc	7.25	6.4	5.5	19.15
5	MS380	Nguyễn Hồng Phúc	4	4	4	12
6	MS381	Bùi Thị Minh Phương	8	1.8	3.5	13.3
7	MS382	Nguyễn Hà Phương	8.25	4.4	3.75	16.4
8	MS383	Nguyễn Khánh Phương	5.75	4.3	4.25	14.3
9	MS384	Nguyễn Thanh Phương	7.5	5	5	17.5
10	MS385	Nguyễn Vũ Hoài Phương				0
11	MS386	Lưu Hà Phương	7	5.3	5.25	17.55
12	MS387	Phùng Thụy Phương	8.75	8.3	6.25	23.3
13	MS388	Nguyễn Tuấn Quang	6.5	6.9	6.5	19.9
14	MS389	Hoàng Văn Quảng	4.25	1.5	1.25	7
15	MS390	Phạm Sơn Quân	4	2.8	1.75	8.55
16	MS391	Nguyễn Đông Quân	4.5	4.7	6	15.2
17	MS392	Ứng Sơn Quân	4	2.9	2.5	9.4
18	MS393	Dương Anh Quốc	5.25	4.5	4.25	14
19	MS394	Nguyễn Bảo Quốc	5.75	2.5	3.5	11.75
20	MS395	Nguyễn Xuân Quý	6.5	4.4	5.75	16.65
21	MS396	Trịnh Minh Quý	6	2.9	4.75	13.65
22	MS397	Nguyễn Thị Tú Quyên	6.25	2.1	3	11.35
23	MS398	Nguyễn Quyết	7.25	5.8	6.5	19.55
24	MS399	Trịnh Thị Như Quỳnh	6.25	2.6	1	9.85
25	MS400	Trần Thị Quỳnh	4.5	2.7	3.75	10.95

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 17

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS401	Nguyễn Như Quỳnh	6.5	3.2	3.25	12.95
2	MS402	Nguyễn Thảo Như Quỳnh	6	2.7	0.5	9.2
3	MS403	Phạm Hoàng Sang	3.75	3.7	1.75	9.2
4	MS404	Bùi Đỗ Sang	6.75	9.6	5.75	22.1
5	MS405	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	6	8.4	5.75	20.15
6	MS406	Phạm Trung Sơn	4.75	3	2	9.75
7	MS407	Hoàng Sơn	5	7.8	7.25	20.05
8	MS408	Nguyễn Giang Sơn	6.5	2.6	4.25	13.35
9	MS409	Phạm Mỹ Tâm	6.5	2.6	1.25	10.35
10	MS410	Phạm Thị Minh Tâm	6.5	1.3	5	12.8
11	MS411	Trịnh Phan Mạnh Tân	7	9.8	5.5	22.3
12	MS412	Nguyễn Nhật Tân	4.75	3	3.75	11.5
13	MS413	Bạch Thủy Tiên	6.5	2.3	3.25	12.05
14	MS414	Nguyễn Thủy Tiên	7	7.5	3.5	18
15	MS415	Nguyễn Phúc Tiên	6.5	3.9	3.25	13.65
16	MS416	Hoàng Mạnh Toàn	6.25	1.1	3.25	10.6
17	MS417	Nguyễn Tiên Toàn	5.75	1.8	3	10.55
18	MS418	Trần Tuấn Tú	7.5	4.7	5.5	17.7
19	MS419	Hoàng Văn Tuấn	4.75	2.8	4.75	12.3
20	MS420	Vũ Đình Tuấn	7.75	8.3	8	24.05
21	MS421	Lê Minh Tùng	4.25	4.5	2.25	11
22	MS422	Phan Mạnh Tùng	4	1.9	3.5	9.4
23	MS423	Vũ Xuân Tùng	7	4.5	6	17.5
24	MS424	Lê Duy Thái	3	4	3	10
25	MS425	Đỗ Ngọc Thái				0

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 18

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS426	Ngô Hùng Thái	7	5	5	17
2	MS427	Nguyễn Bảo Thanh	6.75	1.6	3	11.35
3	MS428	Lê Chí Thành	6.5	4.5	6.25	17.25
4	MS429	Hà Văn Thành	4.75	1.2	0.75	6.7
5	MS430	Trần Hữu Thành	5.5	4	1.25	10.75
6	MS431	Đào Xuân Thành	7	7	2.27	16.27
7	MS432	Lê Phương Thảo	6	1.8	3.75	11.55
8	MS433	Lê Thị Phương Thảo	7	3.7	5.25	15.95
9	MS434	Mai Thanh Thảo	7.25	7.9	5.5	20.65
10	MS435	Nguyễn Bảo Thắng	6	3.5	5.5	15
11	MS436	Lê Đức Thiện	3.75	5.4	3.75	12.9
12	MS437	Nguyễn Hiều Thiện	5.25	6.7	6.25	18.2
13	MS438	Nguyễn Hữu Thịnh	5.5	2.9	2.75	11.15
14	MS439	Mai Lê Thịnh	5.75	5.2	4.5	15.45
15	MS440	Nguyễn Duy Thịnh	6.5	5.8	4	16.3
16	MS441	Trần Thị Anh Thơ	6.75	4	0.25	11
17	MS442	Phạm Tô Thu	4	1.5	3.25	8.75
18	MS443	Phạm Anh Thu	6.25	7.7	5.5	19.45
19	MS444	Lê Minh Thu	6.75	2.3	1.75	10.8
20	MS445	Lại Đức Thụ	5.5	5.3	5.25	16.05
21	MS446	Nguyễn Thị Thuỷ	7	3.7	5	15.7
22	MS447	Hoàng Mai Phương Thuý	7	3.1	4.25	14.35
23	MS448	Nguyễn Phương Thuý	6.75	7.8	6	20.55
24	MS449	Nguyễn Thị Thủy	7	1.3	2.75	11.05
25	MS450	Đỗ Nguyên Thu Thủy	7	5.6	3.25	15.85

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



Phạm Thị Nhung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 19

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS451	Lại Trần Anh Thư	7.5	2.3	2.5	12.3
2	MS452	Vũ Anh Thư	8.5	7.6	7.5	23.6
3	MS453	Vũ Anh Thư	8.25	5.5	2.75	16.5
4	MS454	Lưu Thị Kim Thư	6.75	2.3	3.25	12.3
5	MS455	Đỗ Thị Anh Thư	2.5	1.4	2	5.9
6	MS456	Hoàng Hà Thư	6.5	2.7	3.5	12.7
7	MS457	Trần Thị Anh Thư	6	6.4	3.25	15.65
8	MS458	Nguyễn Thị Minh Thư	4	1	1.75	6.75
9	MS459	Nguyễn Hà Anh Thư	7.75	6.9	3.75	18.4
10	MS460	Trần Lê Anh Thư	6.25	4.6	3.75	14.6
11	MS461	Nguyễn Văn Thực	4	1.5	0.5	6
12	MS462	Uông Trần Hoàng Trà	6.25	5.7	3	14.95
13	MS463	Bùi Thu Trang	7.75	4.9	5.25	17.9
14	MS464	Vũ Thị Hạnh Trang	7	3.7	3	13.7
15	MS465	Đỗ Thu Trang	5.25	6.9	2.25	14.4
16	MS466	Lê Huyền Trang	5.5	4.2	6.25	15.95
17	MS467	Đinh Hà Minh Trang	6.5	3.9	3.75	14.15
18	MS468	Trần Thùy Trang	6.25	3.9	5.25	15.4
19	MS469	Phạm Bảo Trang	7	2.9	2.75	12.65
20	MS470	Doãn Thị Hiền Trang	4.75	1.9	0.75	7.4
21	MS471	Ngô Mai Trang	6.75	4.6	2.75	14.1
22	MS472	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	6.5	2.7	2	11.2
23	MS473	Phạm Ngọc Trâm	7	4.2	3	14.2
24	MS474	Nguyễn Phạm Quang Trí	4	1.4	3.75	9.15
25	MS475	Hoàng Hải Triều	6.75	3.6	1.75	12.1

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

ĐIỂM THI PHÒNG 20

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS476	Trần Quang Trọng	5.75	7.1	4.5	17.35
2	MS477	Phạm Thanh Trúc	6	1.3	1.5	8.8
3	MS478	Phạm Nhật Trung	3	2	1.75	6.75
4	MS479	Vũ Xuân Trường	5.25	3.1	3.75	12.1
5	MS480	Nguyễn Vũ Duy Uyên	6	3	3	12
6	MS481	Nguyễn Thị Lệ Uyên	5	2.4	2.75	10.15
7	MS482	Nguyễn Tô Uyên	7.25	6.1	6.75	20.1
8	MS483	Trịnh Phương Uyên	6	4.1	4.75	14.85
9	MS484	Trần Thu Uyên	6.5	7.3	4	17.8
10	MS485	Vũ Phạm Khánh Vân	7.25	5.7	5	17.95
11	MS486	Cao Thị Thanh Vân	5.5	1	3.25	9.75
12	MS487	Tạ Khánh Vân	7	7.1	6	20.1
13	MS488	Nguyễn Nam Việt	5.5	8.4	4.5	18.4
14	MS489	Trần Phạm Quốc Việt	5.75	3	4.25	13
15	MS490	Nguyễn Minh Vũ	6.5	4.4	4.5	15.4
16	MS491	Kiều Tùng Vũ	3.5	2.3	5	10.8
17	MS492	Phạm Nguyên Vũ	4.5	3.8	2.75	11.05
18	MS493	Chu Minh Vũ	4.25	3.3	3	10.55
19	MS494	Nguyễn Ngọc Tường Vy	7.25	7.7	5.75	20.7
20	MS495	Bùi Thị Khánh Vy	6.75	4.3	3	14.05
21	MS496	Nguyễn Hà Vy	6.25	6.8	4.25	17.3
22	MS497	Trần Phương Vy				0
23	MS498	Nguyễn Tường Vy	6.5	5.2	5.25	16.95
24	MS499	Trần Minh Vy	5	3.5	3.5	12
25	MS500	Bùi Phương Vy	6	5.4	2.5	13.9

Danh sách này có 25 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Nhung

BẢNG GHI ĐIỂM THI PHÒNG 21

STT	SBD	Họ và Tên	Điểm bài thi			Tổng điểm
			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	MS501	Phạm Thanh Xuân	7	2.9	3	12.9
2	MS502	Nguyễn Thanh Xuân	5	4.1	3.25	12.35
3	MS503	Nguyễn Ngọc Như Ý	6.25	4.9	3.75	14.9
4	MS504	Nguyễn Hải Yên	6	2.8	3	11.8
5	MS505	Trần Lê Hải Yên	7	4.5	3	14.5
6	MS506	Nguyễn Thị Hải Yên	7.75	5.9	4	17.65
7	MS507	Bùi Hồng Yên	7.75	4.5	4.5	16.75
8	MS508	Võ Hải Anh				0
9	MS509	Nguyễn Ngọc Anh				0
10	MS510	Vũ Hoàng Quốc Anh	6.25	1	3.5	10.75
11	MS511	Trần Quốc Bảo	7.25	5.2	6.25	18.7
12	MS512	Nguyễn Hoàng Khánh Chi				0
13	MS513	Nguyễn Ngọc Diệp				0
14	MS514	Trần Ngọc Dũng				0
15	MS515	Hoàng Thị Mỹ Duyên	7	4	4.25	15.25
16	MS516	Hoàng Trung Hiếu				0
17	MS517	Hoàng Nhật Huy				0
18	MS518	Nguyễn Ngọc Huyền				0
19	MS519	Nguyễn Trần Thanh Huyền				0
20	MS520	Trương Thị Phương Linh				0
21	MS521	Cao Xuân Lộc				0
22	MS522	Nguyễn Tài Lộc	4.5	2.2	5.25	11.95
23	MS523	Nguyễn Trà My				0
24	MS524	Nguyễn Thị Yên Nhi				0
25	MS525	Nguyễn Hoàng Quân	6.75	5.7	5.5	17.95
26	MS526	Nguyễn Duy Anh Tuấn				0
27	MS527	Mai Tú Uyên	3.5	5.7	4	13.2
28	MS528	Ngô Thị Thảo Vi				0
29	MS529	Nguyễn Hạ Tường Vy	6.25	3.7	3.75	13.7
30	MS530	Đinh Tiên Thành	4	1.7	2.5	8.2
31	MS531	Ngô Uyên Nhi	7	7.9	7.25	22.15
32	MS532	Lại Văn Khánh An	6.5	8.8	7.5	22.8
33	MS533	Phạm Đình Tiên Thành				0

Danh sách này có 33 thí sinh

Phủ Lý, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Nhung